

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CÁC NGÀNH NGHỀ PHỔ BIẾN
(Số tuần: 4 Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	* Hoạt động học: Thể dục sáng. - Hô hấp: Máy bay, gà gáy. - Tay: + Đưa 2 tay ra phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. + Đưa ra phía trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn hai cánh tay. - Lưng, bụng, lườn: + Đứng quay người sang 2 bên. + Nghiêng người sang hai bên. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông. + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang. + Đưa ra phía trước đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Bật về các phía ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Lớn lên cháu lái máy cày, cháu yêu cô chú công nhân... * Hoạt động chơi	

			` Chim bay, cò bay, ` Con thỏ, con cá vàng bơi. Nhảy dân vũ: Hello kitty, trồng com	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi trên dây (dây đặt trên sàn) + Bật xa 40 -50 cm	+ Đi trên dây (dây đặt trên sàn) + Bật xa 40 -50 cm	* Hoạt động học: - TD: Đi trên dây (dây đặt trên sàn) ` Trò chơi: Làm chú công nhân giỏi - TD: Bật xa 40 -50 cm ` Trò chơi: Thỏ tìm chuồng	
4	- Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: + Ném xa bằng 1 tay	+ Ném xa bằng 1 tay	* Hoạt động học: + TD: Ném xa bằng 1 tay. - Trò chơi: Tạo dáng - TCM: Giã gạo, dệt vải. - Hoạt động phòng thể chất: Ôn bài nhảy: Baby Shark Dance, Yoga kids: Tư thế con bướm – rắn hổ mang.	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò dích dắc qua 7 điểm.	- Bò dích dắc qua 7 điểm.	* Hoạt động học: - TD: Bò dích dắc qua 7 điểm. ` Trò chơi: Cáo ơi ngủ à - TCM: “Vận động viên nhí”	
6	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Bẻ nắn	* Hoạt động chơi: ` HDG: Góc nghệ thuật trẻ chơi với đất nặn, Sử dụng đất nặn, kéo, bút màu, vẽ (nguyệt ngoác), xé giấy vụn, tô màu tranh. ` Vẽ, tô màu tranh đồ dùng của một số nghề phổ biến.	
7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón	- Các loại cử động	* Hoạt động học: + Tập tô u, ư * Hoạt động chơi:	

	tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái u,ư. + Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa phéc mơ tuya	bàn tay, ngón tay và cổ tay. – Tô, đồ theo nét. – Lắp ráp - Trẻ tự cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	` Góc XD: Xếp chồng các hình khối, lắp ghép hình, xây trang trại chăn nuôi, xây ao thả cá...Xây nhà máy xi măng, xây ngôi nhà của bé, Xây doanh trại bộ đội, xây ngôi nhà chú bộ đội</p> <p>` Góc nghệ thuật: Vẽ nguệch ngoạc sản phẩm, dụng cụ lao động của 1 số nghề, xé giấy vụn, tô màu tranh 1 số nghề. - TCM: Bé làm thợ xây	
--	--	---	--	--

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

18	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. + Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ .	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - <i>Kỹ năng phòng tránh bị bắt cóc bị lạc</i>	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: ` cho trẻ xem hình ảnh, video về những hành vi không an toàn như biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ -Thực hành: - Kỹ năng phòng tránh bị bắt cóc bị lạc	
----	---	---	---	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong	- Đếm trong phạm vi 9 và đếm theo khả	* Hoạt động học: Toán: Củng cố và ôn	
----	--	--	---	--

	phạm vi 9 và đếm theo khả năng.	năng.	luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 9, NB số 9, Số TT trong phạm vi 9	
31	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.		* Hoạt động chơi: - Chơi góc: Góc học tập.	
32	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	+ Chơi ngoài trời: ` Chơi ở các nhóm chơi ngoài trời với cành cây khô, lá cây, tăm bông, que kem, hạt hạt, cát, đá, sỏi, nắp chai... - TC: Thi xem đội nào nhanh....	
34	- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9.	* Hoạt động học: Toán: Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 8. ` Trò chơi: Ai nhanh nhất <b>* Hoạt động chơi</b> ` Chơi góc: góc phân vai, góc học tập... tách gộp đồ dùng, đồ chơi góc. ` Chơi ngoài trời: Tách gộp đá, sỏi, hạt ngô, nắp chai...	
40	- Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	* Hoạt động học: + Toán: Nhận biết gọi tên khối cầu, khối trụ - Trò chơi: Đội nào nhanh tay * Hoạt động chơi: ` Góc XD: Xếp chồng các hình khối, lắp ghép hình, xây trang trại chăn nuôi, xây ao thả cá...Xây nhà máy xi măng, xây ngôi nhà của bé, Xây doanh trại bộ đội, xây ngôi nhà chú bộ đội	

c. Khám phá xã hội				
51	- Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. (làm ruộng, làm nương, đan lát, nghề truyền thống của địa phương....như thêu thổ cẩm của người dân tộc Mông, đan lu cở, gạo tẻ thái lan, gạo nếp nương..)	* Hoạt động học: - KPXH: ` Trò chuyện về Nghề nông ` Trò chuyện nghề xây dựng ` Trò chuyện về một số nghề gần gũi.	
52	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói Ngày 22/12 ngày thành lập quân đội NDVN”	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. Ngày 22/12 ngày thành lập quân đội NDVN.	* Hoạt động học: KPXH: ` Trò chuyện về ngày 22/12 <b>* Hoạt động chơi:</b> - <b>Giờ đón trả trẻ:</b> ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày 22/12. ` Hỏi trẻ ngày 22/12 là ngày gì? ` Ngày 22/12 là ngày của ai? - Giờ chơi góc: Góc NT: Làm thiệp Vẽ và tô màu hoa tặng chú bộ đội nhân ngày 22/12.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a, Nghe hiểu lời nói				
54	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Trong trò chơi kéo co trẻ phối hợp cùng bạn cầm chắc dây kéo co và kéo không được bỏ dây. thực	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Trẻ nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	* Hoạt động chơi - Giờ chơi HĐ theo ý thích buổi chiều. + Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô. - Cô đặt các câu hỏi và các câu để trẻ thực hiện lời cô nói + Con hãy lấy bút ra	

	hiện theo hiệu lệnh của cô.”.		và lấy giấy ra vẽ bức tranh để tặng chú bộ đội nhận ngày 22/12	
55	- Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát: Đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề...	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	- Hoạt động học: - DTV: Dạy từ: Cái liềm, máy tuốt, xây dựng, đảo vữa, chú bộ đội, cây súng, thợ may, máy sát thóc... * Hoạt động chơi: + Giờ đón, trả trẻ: - Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời và hiểu từ khái quát về chủ đề ngành nghề.	
b, Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
59	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định. - <i>Khởi sướng cuộc trò chuyện.</i>	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. (Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, tiếng mông) - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề ngành nghề. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.	- Hoạt động học: - DTV: Dạy từ: Cái liềm, máy tuốt, xây dựng, đảo vữa, chú bộ đội, cây súng, thợ may, máy sát thóc... - Dạy câu: Cái liềm nhỏ nhưng cắt lúa rất nhanh, Máy tuốt chạy mạnh nên hạt lúa rơi đầy vào bao; Ngôi nhà đang được xây dựng khi bác thợ làm việc, Bác đang đảo vữa khi mọi người chuẩn bị gạch; Chú bộ đội đứng gác để bảo vệ tổ quốc, Cây súng được cất giữ cẩn thận để đảm bảo an toàn; Bác thợ may làm việc rất khéo nên áo rất đẹp. Máy sát thóc kêu to nhưng làm việc rất nhanh. - Văn học: + Truyện: 3 anh em + Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề, Chú bộ	
61	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>)		
62	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng		

		dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i>) ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè <i>trong góc thư viện.</i>	đội hành quân trong mưa. * Hoạt động chơi: + Đồng dao: Mười ngón tay, Rền rền ràng ràng. - Trẻ khởi sướng cuộc trò chuyện. Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng, câu ghép, câu phức... như: Con xin cô đi vệ sinh, Con xin cô bát cơm... - Giờ đón trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ giúp trẻ có thể kể lại truyện mà trẻ đã được nghe.	
63	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định.	` Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự (<i>trong góc thư viện</i>)	- Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ chỉ một số nghề, sản phẩm nghề nông, nghề xây dựng... - Hoạt động phòng thư viện: Hướng dẫn trẻ cách dờ sách đúng chiều, hướng dẫn trẻ cách đọc sách, làm quen các quyền sách tô vẽ, trẻ thực hành về các góc đọc sách.	
66	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn” ; “Xin lỗi” ; “Xin phép” ; “Thưa” ; “Dạ” ; “Vâng”... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	* Hoạt động chơi + Giờ chơi góc: Góc gia đình, Bán hàng, Bác sỹ, cô giáo. - Giờ ăn: Dạy trẻ cảm ơn khi nhận bát cơm... - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video trong giờ đón, trả trẻ.	
c, Làm quen với việc đọc- viết				
68	- Trẻ biết chọn sách để “đọc” và	- Xem và nghe đọc các loại sách khác	* Hoạt động học + Truyện: 3 anh em	

	xem.	nhau.	+ Tập tô chữ cái u,ư * Hoạt động chơi + Góc sách chuyện	
70	- Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Giữ gìn, bảo vệ sách	* Hoạt động học + LQCC: i,t,c + Tập tô chữ cái u,ư - Hoạt động chơi + Chơi góc, góc học tập. Giáo dục trẻ biết giữ gìn bảo vệ sách + Chơi theo ý thích: Làm vở toán	
72	- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái i,t,c	* Hoạt động học: LQCV: `Làm quen chữ cái: i,t,c `Tập tô: u,ư * Hoạt động chơi: - Góc học tập: `Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách dở sách đúng chiều... Sao chép tên của mình. Xem tranh ảnh về chủ đề gia đình. - Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề gia đình. - Góc phân vai: Khám bệnh, kê đơn thuốc, bán hàng viết hóa đơn bán hàng... `Chơi ngoài trời: Chơi xếp hạt, vẽ, viết chữ cái theo nét in mờ chữ u,ư	
73	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội				

79	- Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi,..)	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	* Hoạt động lao động: + Quét dọn sắp xếp đồ dùng đồ chơi + Thực hành: lau dọn xếp đồ dùng đồ chơi	
90	- Trẻ biết chờ đến lượt.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Dạy trẻ xếp hàng rửa tay, giữ vệ sinh.	
91	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận	* Hoạt động chơi: + Giờ chơi góc: cùng nhau chơi đoàn kết - Giờ đón trẻ: Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn.	
92	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

98	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- Hoạt động học: Âm nhạc: - Hát: Lớn lên cháu lái máy cày - VĐ: Cháu yêu cô chú công nhân, cháu yêu cô thợ dệt + Nghe hát: Bác đưa thư vui tính, Hạt gạo làng ta, xe chỉ luân kim * Hoạt động chơi: + TCAN: Vui cùng giai điệu, Khiêu vũ với bóng, Nghe âm thanh tìm đồ vật + Góc NT: Vẽ, tô màu bức tranh về dụng cụ một số nghề, làm album về sản phẩm nghề xây dựng, Vẽ tô	
99	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.			

			màu về sản phẩm nghệ sản xuất. · hát về các bài hát chủ đề nghề nghiệp	
100	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về chủ đề gia đình - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: Âm nhạc: - Hát: Lớn lên cháu lái máy cày - VĐ: Cháu yêu cô chú công nhân, cháu yêu cô thợ dệt + Nghe hát: Bác đưa thư vui tính, Hạt gạo làng ta, xe chỉ luân kim + TCAN: Vui cùng giai điệu, Khiêu vũ với bóng, Nghe âm thanh tìm đồ vật. - Hoạt động phòng nghệ thuật: Xem bài múa và mô phỏng một số động tác múa trong bài múa” Cháu yêu chú bộ đội”, Dạy trẻ múa” Cháu yêu chú bộ đội”, Hát các bài hát trong chủ đề.	
101	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		
102	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.			
110	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	- Mô phỏng một số động tác múa trong bài múa ” Cháu yêu chú bộ đội” * Hoạt động học: - Tạo hình: Dự án: Đồ dùng chiến sĩ tí hon (EDP) · Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hột hạt... - Góc nghệ thuật: làm đồ dùng nghề xây dựng..., làm album về	

			sản phẩm nghề xây dựng, Làm thiệp Vẽ và tô màu hoa tặng chú bộ đội nhân ngày 22/12.	
--	--	--	---	--

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề
- Suu tầm một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề các loại khác nhau nhưng còn đẹp. Hột, hạt các loại và đảm bảo an toàn. Bộ đồ chơi xây dựng.
- Búp bê, Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....
- Các loại sách báo, tạp chí cũ cho trẻ xem giấy A4 , bút, phẩm màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo...
- Đồ dùng, đồ chơi bằng nhựa: xoong, nồi, chảo, thìa bát, đĩa , cốc, chén...cho trẻ chơi giờ hoạt động góc

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô chuẩn bị 1->2 bức tranh to về nghề nghiệp trẻ gắn lên tường và ở một góc
- Trang trí lớp theo chủ đề, tạo môi trường lớp học liên quan đến chủ đề)
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói nên những hiểu biết của mình về một số nghề.
- Cô có bức tranh vẽ gì? Trong bức tranh có những gì ?
- Đối với những sản phẩm của các nghề chúng mình phải làm gì ?
- Để biết rõ hơn về đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề?
- Bố mẹ và những người thân yêu của mình làm công việc gì? thì chúng mình cùng nhau tìm hiểu nhé.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Nguyệt Nga

Lò Thị Hạnh